TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2019
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ánh

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 22/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1974.

Bị đơn: Võ Hoàng V, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

Chị C có mặt tại phiên tòa; anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị Kim C, là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh V thường xuyên cải vã do bất đồng quan điểm không thể tiếp tục sống chung. Nay yêu cầu không công nhận chị C và anh V là vợ chồng.

Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Võ Phương L, sinh năm 1995, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ chia tài sản, nợ: Không có.

- Anh Võ Hoàng V, là bị đơn trình bày:

Tại văn bản tự khai ngày 10/4/2019, anh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C quen biết nhau, sống chung như vợ chồng vào năm 1994 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay chị C yêu cầu không công nhận chị C và anh V là vợ chồng, anh đồng ý.

Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Võ Phương L, sinh năm 1995, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ chia tài sản, nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét từng yêu cầu của chị C như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh V được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Do đó, Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Võ Hoàng V.

[2] Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Võ Phương L, sinh năm 1995, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ chia tài sản, nợ: Không có.

Đối với anh V vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Võ Hoàng V.

2. Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Võ Phương L, sinh năm 1995, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007624 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Chị C được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT; VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.(J)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA -

Nguyễn Văn Dũng